TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2021/QĐST-HNGĐ	*X, ngày 18 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 60/2021/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021.

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kiều D – sinh năm 1990

Địa chỉ: KP. H, Thị trấn A, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trương Thanh L – sinh năm 1988

Địa chỉ: KP. H, thị trấn A, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Kiều D và anh Trương Thanh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị Kiều D và anh Trương Thanh L có 01 con chung Trương Phú C – sinh ngày 13/6/2016. Chị D và anh L thống nhất, sau khi ly hôn chị D trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phạm Thị Kiều D và anh Trương Thanh L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐST*: Chị Phạm Thị Kiều D tự nguyện chịu án phí cho anh Trương Thanh L nên chị D phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi*

ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng chẵn)* chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X theo biên lai ký hiệu AA/2019 số 006802 ngày 31/3/2021. Chị D được nhận lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh PY;
- VKSND H. X;
- UBND thị trấn A, X;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long